

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày: 23/3/2018.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Hoa Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đức – Bà Vũ Thị Minh Huệ

Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Mỹ T (tên gọi khác: L), sinh năm 1972.

Nơi sinh: K H. Nơi đăng ký HTTT: Không rõ

Chỗ ở hiện nay: 61A, Ngõ Đức K, khu phố 2, phường L T, TP. Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Huỳnh D (*chết*) Mẹ: Vô danh

Chung sống như vợ chồng cùng: Mai Văn V, sinh năm 1975;

Con: Nguyễn Thị Kim N (sn 2000); Mai Nhật M (sn 2012);

Tiền án: 01

+ Ngày 27/01/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 20/2016/HSST. Ngày 05/9/2016 chấp hành xong hình phạt tù theo giấy chứng nhận số 981/GCN.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 04/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã La Gi theo Quyết định tạm giam số 09/2018/HSST-QĐTG ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi. (Có mặt)

* **Bị hại:** Chị Bùi Thị Xuân A, sinh năm: 1977;

HKTT: Khu phố 10, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng sáng ngày 03/11/2017, Huỳnh Thị Mỹ T một mình từ tỉnh Bình Dương đón xe đến thôn Tam T, xã T, thị xã L để tham dự lễ hội Dinh Thầy T. Khi đang thấp nhang trước 02 bức tượng hình con hổ trong khu vực Dinh thì T phát hiện trong túi áo khoác bên trái của chị Bùi Thị Xuân A đang thấp nhang phía trước có lòi ra 01 điện thoại di động nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc bà A đang chấp tay lạy nên không để ý quản lý tài sản, T dùng tay trái của mình thò vào túi áo khoác bên trái của bà A cầm lấy điện thoại nhưng vừa lấy điện thoại ra thì bị phát hiện nên T buông tay làm điện thoại rơi xuống đất, cùng lúc T bị lực lượng công an bắt giữ.

- Theo lời trình bày của bị cáo T, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp như Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố.

- Tại phiên tòa, bị hại là chị Bùi Thị Xuân A có đơn xin vắng mặt, đồng thời trong đơn, chị Xuân A thể hiện đã được nhận lại điện thoại của mình từ Công an TX La Gi và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự và cũng không có ý kiến gì khác đối với vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 103/KL-ĐGTS ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã La Gi xác định giá trị còn lại của 01 điện thoại di động, hiệu SAMSUNG J7 PRIME, màu vàng, đã qua sử dụng là 3.120.000đồng.

* **Về vật chứng vụ án:** 01 điện thoại di động, hiệu SAMSUNG J7 PRIME, màu vàng và 02 (hai) tờ vé số do Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Dương phát hành ngày 03/11/2017. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại điện thoại di động, hiệu SAMSUNG J7 PRIME cho chị Bùi Thị Xuân A và trả lại 02 (hai) tờ vé số do Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Dương phát hành ngày 03/11/2017 cho bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T theo quyết định xử lý vật chứng số 53, ngày 15/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã La Gi.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản,

điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số 18/QĐ-VKS ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đại diện Viện kiểm sát bổ sung quan điểm: Do bị cáo T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng chưa đạt nên áp dụng thêm điều luật đối với bị cáo: Điều 18 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; **Điều 18**, Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T, mức án tù: 9 đến 12 tháng tù

- **Ý kiến của bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T:** Thừa nhận hành vi trộm cắp do bị cáo gây ra và đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- Ý kiến của bị hại chị Bùi Thị Xuân A đã thể hiện trong hồ sơ là thống nhất các tình tiết thu thập được của vụ án.

*** Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Bùi Thị Xuân A.

Ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

Xét thấy, việc vắng mặt của chị Xuân A không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và được chủ tọa phiên tòa

công bố lời khai của họ trong phần tranh tụng tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Những lời khai trong hồ sơ vụ án, bị hại là chị Bùi Thị Xuân A đều khai thống nhất như nội dung trong bản cáo trạng của Viện Kiểm sát TX La Gi trình bày.

Từ những phân tích, đánh giá trên Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng sáng ngày 03/11/2017, Huỳnh Thị Mỹ T từ tỉnh Bình Dương đến thôn T, xã T, thị xã L để tham dự lễ hội Dinh Thầy T. Khi đang thấp nhang trong khu vực Dinh thì T phát hiện trong túi áo khoác bên trái của chị Bùi Thị Xuân A đứng phía trước có 01 điện thoại di động nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà A đang chấp tay lạy nên không để ý quản lý tài sản, T dùng tay trái của mình thò vào túi áo khoác bên trái của bà A cầm lấy điện thoại nhưng vừa lấy điện thoại ra thì bị phát hiện nên T buông tay làm điện thoại rơi xuống đất, cùng lúc T bị lực lượng công an bắt giữ.

Như vậy, việc bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động, hiệu SAMSUNG J7 PRIME, tuy hành vi chiếm đoạt chưa đạt nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt. Kết luận định giá tài sản trộm cắp có giá trị **3.120.000 đồng**, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138, Điều 18 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T vì lòng tham lam, không lo lao động mà lại lợi dụng sự mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút lấy trộm tài sản không phải của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi lần này của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, **hành vi chiếm đoạt của bị cáo chưa đạt**; Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và các qui định tại Điều 18, khoản 1, khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”(chưa đạt); Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; **Điều 18, khoản 1 khoản 3 Điều 52**, Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Xử phạt Huỳnh Thị Mỹ T **15 tháng tù** (bằng chữ: mười lăm tháng tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (04/11/2017).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo **Huỳnh Thị Mỹ T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**23/3/2018**).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã LaGi
- THADS thị xã LaGi
- Công an thị xã LaGi
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hoa Nga

